

Số: 69/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh
của Trường Đại học Đồng Tháp**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-KĐCL ngày 08/02/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVII ngày 26/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và Khoa Ngoại ngữ cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

10/11/2013
10/11/2013
10/11/2013
10/11/2013
10/11/2013

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 69/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%			
Tiêu chí 1.1	3				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4	4,20	5	100%			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9					4,20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4	3,83	5	83,33%			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.3	3									
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71%	Tiêu chí 10.4	4				4,00	5	100%
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		44				88%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

*(Kèm theo Nghị quyết số: 69/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017 - 2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt khi hoàn thành CTĐT. Bản mô tả CTĐT có đủ các thông tin cốt lõi về CTĐT. Đề cương của các học phần ban hành năm 2021 được biên soạn theo mẫu thống nhất. Chương trình dạy học được phân bổ khá hợp lý, được rà soát, điều chỉnh. Các hoạt động dạy học khá đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập được quy định, hướng dẫn cụ thể; được thực hiện theo quy định; quy trình phúc tra, phúc khảo được dễ dàng tiếp cận. Công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nhân viên phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, phù hợp với đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hệ thống giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học khá hiệu quả. Cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp, an toàn; môi trường sư phạm tạo điều kiện thuận lợi phát triển về thể chất và tinh thần cho người học. Hệ thống cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, thư viện được đầu tư đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Cơ chế đảm bảo chất lượng bên trong được vận hành ổn định, giúp cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Tỷ lệ tốt nghiệp, thời học, kết quả về việc làm của sinh viên được giám sát, đánh giá và bước đầu được đối sánh với một số cơ sở giáo dục trong nước; loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác định.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Ngoại ngữ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan, nhất là của các nhà sử dụng lao động, các doanh nghiệp nước ngoài, phân tích yêu cầu vị trí việc làm và đặc điểm nhu cầu nhân lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long để tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm: đáp ứng đầy đủ yêu cầu Khung trình độ quốc gia Việt Nam; diễn đạt chuẩn xác các chuẩn đầu ra để có thể đo lường, đánh giá được; bổ sung các chuẩn đầu ra thể hiện rõ các năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng nghiên cứu khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của ngành trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực.

2. Tiếp tục hoàn thiện Bản mô tả CTĐT, bổ sung các tham chiếu nội bộ và bên ngoài, mục đích và hướng dẫn sử dụng; bổ sung các đề cương học phần khối kiến thức giáo dục đại cương; rà soát, cập nhật đề cương của các học phần; bổ sung các chuẩn đầu ra học phần; chuẩn hóa các ma trận kỹ năng để thống nhất về thông tin; cụ thể hóa mô tả về hoạt động tự học, các

hình thức kiểm tra đánh giá, cập nhật tài liệu học tập và ban hành chính thức để đảm bảo tính pháp lý cho việc thực thi và giám sát, đánh giá.

3. Tăng cường tham khảo ý kiến của các bên liên quan, đối sánh với các CTĐT tiên tiến, tham chiếu đầy đủ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT để rà soát, điều chỉnh CTĐT; rà soát ma trận liên kết học phần với chuẩn đầu ra làm cơ sở xác định, lựa chọn các học phần và bổ sung kiến thức để đảm bảo tất cả các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra; nghiên cứu bổ sung các học phần tự chọn và tăng tính tích hợp cho CTĐT; nghiên cứu triển khai một phần dạy kiến thức và ngôn ngữ tích hợp theo cách tiếp cận CLIL.

4. Sớm có chính sách và hướng dẫn cụ thể cách thức chuyển tải triết lý giáo dục của Trường vào các hoạt động dạy học phù hợp; khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại như lớp học đảo ngược, thiết kế tư duy (design thinking), dạy học dựa vào dự án, trò chơi hoá (gamification), dạy học tích hợp ...; chú trọng việc rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời, ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng thích nghi, hội nhập và giao tiếp xã hội; có các quy định cụ thể về nội dung tự học có kiểm soát, hướng dẫn hiệu quả giúp sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học.

5. Ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết và định kỳ tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên về thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra, nhất là các chuẩn về phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm; tăng cường sử dụng các hình thức đánh giá thực (authentic assessment), đánh giá tích hợp; xây dựng và sử dụng rubrics đánh giá học phần; đánh giá, phân tích đề thi, kết quả thi (điểm trung bình, trung vị, yếu vị, ...) hay báo cáo môn học để có thể đánh giá được mức độ khó dễ, khả năng phân loại của đề thi và đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị cho kết quả đánh giá.

6. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và chính sách phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên: hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2022-2025, xác định năng lực theo vị trí để đánh giá và thực hiện đào tạo nâng cao năng lực giảng viên; tăng cường năng lực ngoại ngữ để tăng số giảng viên có năng lực ngoại ngữ đạt 5/6 trở lên; xây dựng chế độ làm việc của giảng viên theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá thực hiện nhiệm vụ giảng viên theo tiếp cận kết quả, sản phẩm đầu ra; có chính sách hiệu quả hơn để thu hút được đội ngũ giảng viên đầu ngành, giảng viên trình độ cao; có phương án để triển khai nhiệm vụ khoa học lớn có khả năng chuyển giao và tăng nhanh công bố quốc tế.

7. Rà soát vị trí việc làm, xác định cụ thể năng lực để tuyển dụng, đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo từng vị trí việc làm; lưu ý tăng cường các kỹ năng về nghiệp vụ quản lý học vụ, ứng dụng công nghệ số; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá nhân viên hỗ trợ CTĐT theo tiếp cận hiệu quả thực hiện; thường xuyên lấy ý kiến các bên liên quan về đánh giá các hoạt động hỗ trợ để tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng; rà soát, cập nhật các văn bản quản lý điều hành của Nhà trường về nhân viên hỗ trợ để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới của các cấp quản lý.

8. Nghiên cứu áp dụng mô hình hợp tác trong công tác tuyển sinh; đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyển chọn người học; tăng cường các hoạt động giám sát, hỗ trợ học tập, rèn luyện và tư vấn việc làm; tăng hiệu quả hoạt động cố vấn học tập; có các chính sách tăng cường kết nối, hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp; có giải pháp bổ sung các kiến thức, kỹ năng phù

11/9/2021
M
H
NG
C
C

hợp với bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; kịp thời phân tích kết quả học tập của người học và nguyên nhân để có biện pháp hữu hiệu nhằm giảm tỉ lệ thôi học và chậm tốt nghiệp.

9. Có phương án bố trí đầy đủ phòng sinh hoạt chuyên môn cho giảng viên; tăng cường công tác biên soạn giáo trình; đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu nội sinh và kết nối cơ sở dữ liệu với thư viện của các cơ sở giáo dục khác để khai thác học liệu số; nghiên cứu xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp LMS, hướng đến LCMS hỗ trợ quản lý và giảng dạy; đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng, thiết bị phần mềm sử dụng trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu thích hợp với mô hình giáo dục trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

10. Thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham chiếu các quy định hiện hành về khung trình độ, CTĐT và các định hướng kỹ năng cần thiết cho tương lai để định kỳ rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình dạy học; có quy định, hướng dẫn cụ thể về nguyên lý phát triển CTĐT, thiết kế các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra và nâng cao năng lực thực hiện cho cán bộ, giảng viên; thường xuyên đánh giá quá trình dạy, học và kiểm tra đánh giá; có chính sách đầu tư đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành, có tính ứng dụng cao phục vụ trực tiếp cho CTĐT; hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và củng cố văn hóa chất lượng.

11. Thực hiện đối sánh và phân tích đầy đủ nguyên nhân thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học để có giải pháp cải tiến phù hợp; có giải pháp hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sớm cho sinh viên và đảm bảo năng lực sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tương ứng mức chuẩn tối thiểu trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; có cơ chế và chính sách đẩy mạnh nghiên cứu khoa học sinh viên; thu thập và cung cấp thông tin về nhu cầu thực tiễn, xây dựng ngân hàng các hướng/đề tài/nhiệm vụ khoa học công nghệ và có giải pháp đầu tư, hỗ trợ để có các sản phẩm hoàn chỉnh trong nghiên cứu góp phần thực hiện mục tiêu phát triển, sứ mạng của Nhà trường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Ngoại ngữ cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
